

- Có khả năng sáng tác và trang trí Mĩ thuật. Có thể học tiếp lên trình độ cao hơn

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

+ Số lượng môn học: **17**

+ Số lượng kiến thức toàn khóa học: **2070 giờ** (87 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**

- Khối lượng các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: **1785 giờ**

- Khối lượng các môn tự chọn: **30 giờ**

- Khối lượng Lý thuyết: 550 giờ; Thực hành, bài tập, thảo luận, thực tế: 1449 giờ; Kiểm tra: 71 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	Tự học
I	Các môn học chung	17	255	94	148	13	
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3	
MH 05	Tin học	3	45	15	29	1	
MH 06	Ngoại ngữ (Tiếng anh)	6	90	30	56	4	
II	Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: 1785						
II.1	Môn học cơ sở ngành	10	210	80	120	10	
MH 07	Giải phẫu tạo hình	3	60	27	30	3	
MH 08	Luật xa gần	3	60	27	30	3	
MH 09	Lịch sử mĩ thuật thế giới	2	45	13	30	2	
MH 10	Lịch sử mĩ thuật Việt Nam	2	45	13	30	2	
II.2	Môn học chuyên ngành	58	1575	363	1166	46	
MH 11	Hình họa	15	300	135	150	15	
MH 12	Trang trí	8	165	67	90	8	
MH 13	Bố cục	15	300	135	150	15	
MH 14	Ký họa	2	45	13	30	2	
MH 15	Điều khắc cơ bản	2	45	13	30	2	
MH 16	Thực tập nghề nghiệp	16	720	0	716	4	

Stt	Tên môn học	Đvht	Thời gian học tập				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	Tự học
II.3	Môn học tự chọn	2	30	13	15	2	
MH 17	Kỹ năng giao tiếp	2	30	13	15	2	
	Nghiên cứu vốn cổ						
	Cộng:	87	2070	550	1449	71	
* Các môn thi tốt nghiệp							
1. Giáo dục chính trị							
2. Lịch sử Mĩ thuật							
3. Sáng tác							

*** Kế hoạch đào tạo chi tiết:**

TT	MÔN HỌC	Số tín chỉ	SỐ TIẾT	NĂM 1		NĂM 2		NĂM 3	
				KỶ I	KỶ II	KỶ III	KỶ IV	KỶ V	KỶ VI
I	Các môn học chung	17	255						
1	Giáo dục chính trị	2	30		30				
2	Pháp luật	1	15	15					
3	Giáo dục thể chất	2	30	30					
4	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	45		45				
5	Tin học	3	45		45				
6	Ngoại ngữ (Tiếng anh)	6	90	45	45				
II	Môn học cơ sở ngành và chuyên ngành	68	1785						
<i>II.1</i>	<i>Môn học cơ sở ngành</i>	10	210						
7	Giải phẫu tạo hình	3	60			60			
8	Luật xa gần	3	60	60					
9	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới	2	45				45		
10	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2	45					45	
<i>II.2</i>	Kiến thức ngành	58	1575						
11	Hình họa	15	300	45	45	45	45	60	60
12	Trang trí	8	165	45	30	30	30	30	
13	Bố cục	15	300	45	45	45	45	60	60
14	Ký họa	2	45				45		
15	Điêu khắc	2	45			45			
16	Thực tập nghề nghiệp	16	720			180	180	180	180
III	Môn học tự chọn	2	30						
17	Kỹ năng giao tiếp	2	30						30
	Nghiên cứu vốn cổ								
	Cộng	87	2070	285	285	405	390	375	330
* Các môn thi tốt nghiệp									
1	Chính trị								
2	Lịch sử Mỹ thuật								
3	Sáng tác								

Tổng số giờ học toàn khoá: 2070 giờ (87 tín chỉ)

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung bắt buộc được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá tại các Đoàn nghệ thuật; Nhà hát ca múa nhạc; Địa danh văn hóa lịch sử hoặc tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và các đợt sinh hoạt chính trị.

- Thời gian cho hoạt động giáo dục ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện để đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 12 của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thi kết thúc môn học được thực hiện bằng các hình thức thi: Viết; Vấn đáp; Trắc nghiệm; Thực hành.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 25 phút/ học sinh

- Lịch thi của kỳ thi chính được thực hiện theo kế hoạch đào tạo trong năm học và được thông báo cho học sinh trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần. Quá trình thi, chấm và thông báo kết quả được thực hiện đúng theo các quy định của Thông tư

số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Học sinh phải hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo của ngành học và điểm tổng kết mỗi môn học phải đạt từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

- Điểm rèn luyện: Học sinh đạt điểm xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ loại Trung bình trở lên.

- Hồ sơ học sinh: Đầy đủ theo quy định

- Có điểm Giáo dục quốc phòng, an ninh và Giáo dục thể chất.

- Hoàn thành chương trình thực tập nghề nghiệp của nhà trường.

* Để tốt nghiệp ra trường Học sinh phải thi tốt nghiệp các môn sau:

Stt	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Giáo dục chính trị	Viết	120 phút
2	Lịch sử Mĩ thuật	Viết	120 phút
3	Sáng tác	Thực hành	480 phút

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của học sinh và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và tiến hành cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo đúng quy định.

4.5. Các chú ý khác (Nếu có)

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các phòng, ban, khoa (để thực hiện)
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Minh Cường

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH 01

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

- Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;
- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2

KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3

NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn

lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH

MÔN HỌC PHÁP LUẬT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH 02

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

- 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật
 - 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật
 - 2.2.1.2. Chế định pháp luật
 - 2.2.1.3. Ngành luật
- 2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay.

Bài 2

HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp
 - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
 - 2.2.1. Chế độ chính trị
 - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
 - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3:

PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
 - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
 - 2.3.3. Hợp đồng lao động
 - 2.3.4. Tiền lương
 - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
 - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
 - 2.3.7. Kỷ luật lao động
 - 2.3.8. Tranh chấp lao động
 - 2.3.9. Công đoàn

Bài 4: **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng.

Bài 5: **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

3. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

5. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

6. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH .

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH 03

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương - Bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1

TT	Chương - Bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I

GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản
- 2.2. Thể dục tay không liên hoàn
 - 2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn
 - 2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

- 2.1. Chạy cự ly ngắn
 - 2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn
 - 2.1.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn
- 2.2. Chạy cự ly trung bình
 - 2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình
 - 2.2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

Chương II

CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bơi lội
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

- 2.2.2. Động tác chân và tay
- 2.2.3. Phối hợp tay - chân
- 2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở
- 2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Cầu lông
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt
 - 2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm
 - 2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay
 - 2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay
 - 2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ
 - 2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)
- 2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)
 - 2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ không chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;
- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;
- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THUỘC KHỐI CÁC
MÔN HỌC CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH 04

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:

NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2:

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

- 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
- 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.5. Thảo luận

Bài 5

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

- 2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc
 - 2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc
 - 2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam
- 2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo
 - 2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo
 - 2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam
- 2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam
 - 2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước
 - 2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước
 - 2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc
- 2.4. Thảo luận

Bài 6:
**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM
VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7:
ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

- 2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc
- 2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc
- 2.2. Đội hình trung đội
 - 2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang
 - 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
 - 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
 - 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
 - 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
 - 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
 - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
 - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

Bài 8: **GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI** **VŨ KHÍ BỘ BINH**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.1.1. Súng trường CKC
 - 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
 - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

Bài 9:

KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;

- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;

- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thất lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

28. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC TIN HỌC THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH 05

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết

Chương I

HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

- 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
- 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

- 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
- 2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

- 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
- 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
- 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

- 2.5.1. Lựa chọn máy in
- 2.5.2. In

Chương III XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)

2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

2.2.3.4.1. Bảng (Table)

2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)

2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt

2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes

2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)

2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

2.2.4. In văn bản

Chương IV

SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V

SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI

SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)

2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy).

Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:

+ Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TIẾNG ANH
THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tiếng Anh

Mã môn học: MH 06

Thời gian thực hiện: 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và hỏi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình

bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chôn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	

Stt	Tên bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	Tổng cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1

GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2

THỜI GIAN RẪNH RỖI (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3

ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4

CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5

CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6 KỠ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7

CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8

SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng đơn vị giáo dục, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giải phẫu tạo hình

Mã môn học: MH 07

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; thực hành 30 giờ; kiểm tra 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Giải phẫu tạo hình là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa hệ Trung cấp.

- Tính chất: Môn học Giải phẫu tạo hình mang tính khoa học, nghiên cứu cấu trúc tỷ lệ của con người trong nghệ thuật tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Học sinh nhận biết cấu trúc tỷ lệ, đặc điểm cơ thể người trong nghệ thuật tạo hình.

- Về kỹ năng: Học sinh vẽ được cơ thể con người đúng với cấu trúc tỷ lệ, đặc điểm từ đơn giản đến phức tạp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở nhận biết về đặc điểm cấu trúc tỷ lệ con người đã được học

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập Thực hành	Kiểm tra
1	Khái quát về giải phẫu tạo hình	60	4		3
2	Xương đầu và các cơ đầu, tỷ lệ chung của người		8	8	
3	Xương thân, xương lồng ngực và các cơ cổ, cơ lồng ngực		9	8	
4	Xương chi trên và cơ chi trên		3	7	
5	Xương chi dưới và cơ chi dưới		3	7	
	Cộng	60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1

Khái quát về giải phẫu tạo hình

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được khái niệm về môn học Giải phẫu tạo hình
- Học sinh nắm được đặc điểm, mục đích, phương pháp học tập bộ môn.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về môn Giải phẫu tạo hình

2.2. Cơ sở khoa học về Giải phẫu tạo hình

2.3. Phương pháp dạy học môn Giải phẫu tạo hình

Bài 2

Xương đầu và các cơ đầu, tỷ lệ chung của người

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được cấu trúc xương, cơ đầu và tỷ lệ chung của người trưởng thành;

- Học sinh vẽ được cấu trúc xương đầu, cơ đầu.

2. Nội dung

2.1. Xương đầu

2.2. Cơ đầu

2.3. Tỷ lệ chung của người

Bài 3

Xương thân, xương lồng ngực và các cơ cổ, cơ lồng ngực

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về xương thân, xương đầu, xương lồng ngực và các cơ cổ, cơ lồng ngực, các khối cơ nông, sâu.

- Học sinh vẽ lại được cấu trúc xương thân, lồng ngực và các cơ nông, sâu

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm cấu trúc của xương thân

2.2. Đặc điểm cấu trúc xương lồng ngực

2.3. Đặc điểm các cơ cổ

2.4. Các cơ lồng ngực

2.5. Các khối cơ nông và sâu

Bài 4

Xương chi trên và cơ chi trên

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về xương chi trên và cơ chi trên
- Học sinh vẽ lại được cấu trúc xương chi trên và cơ chi trên

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm cấu trúc của xương cánh tay

2.2. Đặc điểm cấu trúc của xương cẳng tay, xương bàn tay

2.3. Các cơ chi trên, cơ cẳng tay, cơ bàn tay

Bài 5

Xương chi dưới và cơ chi dưới

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về xương chi dưới và cơ chi dưới
- Học sinh vẽ lại được cấu trúc xương chi dưới và cơ chi dưới

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm cấu trúc của xương đùi

2.2. Đặc điểm, cấu trúc, của xương cẳng chân, xương bàn chân

2.3. Các cơ đùi

2.4. Các cơ cẳng chân và bàn chân

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bộ xương người tổng thể; tượng lột da toàn thân...

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nhận biết những đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ về cơ thể người
- Kỹ năng: Nắm vững những phương pháp và ghi nhớ vẽ hình theo mẫu để tìm vị trí các xương, cơ từ dáng bình thường đến phức tạp; ký họa nhanh những động tác diễn tả hình khối theo trí nhớ

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động lên lớp thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi, đảm bảo số tiết đầy đủ

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Giải phẫu tạo hình là môn học cơ sở trong đào tạo trung cấp chuyên ngành Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gợi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2

4. Tài liệu tham khảo:

- Lương Xuân Nhị (1978) *Giải phẫu tạo hình*, Nxb Văn hóa, Hà Nội

- Đinh Tiên Hiếu (2004) *Giáo trình Giải phẫu tạo hình*, Nxb Đại học Sư phạm.

- Antomi (1978) *Giải phẫu tạo hình*, Nxb Văn hóa

- Robert Bevely (2010) *Sách Giải phẫu tạo hình*, Nxb Mỹ Thuật

- BauHaus(1997) *Giải phẫu tạo hình*, Nxb Trường ĐH Beclin

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi: thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn.

- Hình thức thi: Viết và vẽ (theo trí nhớ)

- Thời gian thi: 90 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Luật xa gần

Mã môn học: MH 08

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; thực hành 30 giờ; kiểm tra 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Luật xa gần là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp

- Tính chất: Luật xa gần là bộ môn cung cấp cho học sinh kiến thức về luật phối cảnh trong không gian tự nhiên và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp học sinh nắm chắc và vận dụng được những kiến thức về Luật xa gần.

- Về kỹ năng: Học sinh vẽ phối cảnh đúng Luật xa gần.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở nhận biết về Luật xa gần đã được học.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập Thực hành	Kiểm tra
1	Khái quát về Luật xa gần	60	2	0	3
2	Phép chiếu xuyên tâm		5	5	
3	Phối cảnh đường nét		5	5	
4	Một số hình thức phối cảnh		5	6	
5	Bóng của vật thể		5	6	
6	Phối cảnh người gần và xa trong không gian		5	8	
	Cộng	60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1

Khái quát về Luật xa gần

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, đặc điểm Luật xa gần
- Phương pháp học tập bộ môn

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đặc điểm về Luật xa gần
- 2.2. Cơ sở khoa học về Luật xa gần
- 2.3. Phương pháp học tập và giảng dạy Luật xa gần

Chương 2

Phép chiếu xuyên tâm

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, cơ sở khoa học và mối quan hệ về phép chiếu xuyên tâm;
- Vận dụng phép chiếu xuyên tâm trong học tập.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về phép chiếu xuyên tâm
- 2.2. Cơ sở khoa học của phép chiếu xuyên tâm
- 2.3. Mối quan hệ của phép chiếu xuyên tâm với sự nhìn
- 2.4. Ứng dụng của phép chiếu xuyên tâm với hội họa
- 2.5. Làm một số bài tập ứng dụng về phép chiếu xuyên tâm

Chương 3

Phối cảnh đường nét

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, đặc điểm về phối cảnh đường nét
- Kỹ năng vận dụng phối cảnh đường nét trong học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Tìm hiểu khái quát về phối cảnh đường nét
- 2.2. Điểm nhìn
- 2.3. Trường nhìn
- 2.4. Góc nhìn
- 2.5. Khoảng cách chính
- 2.6. Mặt tranh
- 2.7. Đường chân trời
- 2.8. Điểm tụ

2.9. Bài tập thực hành

Chương 4 **Một số hình thức phối cảnh**

1. Mục tiêu:

- Phân loại các hình thức phối cảnh đường nét
- Kỹ năng vận dụng phối cảnh đường nét trong học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Về phối cảnh hình vuông
- 2.2. Về phối cảnh hình lập phương
- 2.3. Về phối cảnh hình tròn
- 2.4. Về phối cảnh bàn ghế
- 2.5. Về phối cảnh nhà
- 2.6. Bài tập thực hành

Chương 5 **Bóng của vật thể**

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, đặc điểm về bóng của vật thể
- Kỹ năng vận dụng bóng của vật thể trong học tập

2. Nội dung

- 2.1. Vẽ phối cảnh bóng ngả
- 2.2. Vẽ phối cảnh bóng nước
- 2.3. Bài tập thực hành vẽ phối cảnh

Chương 6 **Phối cảnh người gần và xa trong không gian**

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, quy tắc phối cảnh người gần và xa trong không gian
- Kỹ năng vận dụng phối cảnh đường nét, phép chiếu xuyên tâm vào bài

tập

2. Nội dung

- 2.1. Vẽ phối cảnh người gần và xa
- 2.2. Vẽ phối cảnh phong cảnh người và vật
- 2.3. Bài tập thực hành xếp đặt người gần và xa trong không gian

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính + Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bút chì, thước kẻ, sách tham khảo về các danh họa trên thế giới để minh họa cho nội dung bài học.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Đánh giá bằng các bài kiểm tra về kiến thức Luật xa gần và vận dụng trong học tập.
 - Kỹ năng: Đánh giá bằng các bài tập.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:
 - Luật xa gần nằm trong nhóm môn học cơ sở ngành thuộc các môn học chuyên ngành Hội họa.
 - Chương trình sử dụng đào tạo cho học sinh trung cấp Hội họa.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.
 - Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu tham khảo:
 - Phạm Văn Tuyên (2011), *Giáo trình Luật xa gần*, Nxb Đại học Sư phạm.
 - Phạm Công Thành (1982), *Giáo trình Luật xa gần*, Nxb Văn hóa.
 - Trần Tiểu Lâm - Đặng Xuân Cường (1998), *Luật xa gần và giải phẫu tạo hình*, Nxb Giáo dục.
 - Đặng Xuân Cường - Lê Thiệp (1993), *Giáo trình Luật xa gần*, CĐSP nhạc họa TW.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).
6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lịch sử Mỹ thuật thế giới

Mã môn học: MH 09

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; thảo luận, thực tế: 30 giờ; kiểm tra 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học Lịch sử Mỹ thuật thế giới giúp học sinh có cái nhìn tổng quát về quá trình hình thành và phát triển mỹ thuật thế giới.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức: Học sinh nắm được sự hình thành và phát triển, đặc điểm mỹ thuật các giai đoạn và khu vực.

- Kỹ năng: Trình bày và phân tích quá trình phát triển của các loại hình nghệ thuật tạo hình.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Qua đó, học sinh phát triển tư duy sáng tạo và phương pháp biểu đạt cá tính theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
1	Khái quát chung	45	2	0	2
2	Mỹ thuật Nguyên thủy		1	5	
3	Mỹ thuật Cổ đại		2	5	
4	Mỹ thuật Trung cổ và Phục hưng		2	5	
5	Mỹ thuật thế kỷ XVII, XVIII, XIX		2	5	
6	Mỹ thuật thế kỷ XX		2	5	
7	Mỹ thuật Châu Á		2	5	
	Cộng	45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1 Khái quát chung

1. Mục tiêu

- Nắm được khái quát về lịch sử mỹ thuật về sự ra đời, đặc điểm và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình...

- Biết vận dụng kiến thức về lịch sử mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.2. Sự ra đời và thời điểm xuất hiện của nghệ thuật tạo hình

2.3. Khái quát về quá trình phát triển của lịch sử Mỹ thuật thế giới

2.4. Phương pháp học tập bộ môn

Chương 2 Mỹ thuật Nguyên thủy

1. Mục tiêu

- Nắm được khái quát về đặc điểm và quá trình phát triển mỹ thuật tạo hình thời kỳ Nguyên thủy.

- Biết vận dụng kiến thức về lịch sử mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về vị trí, văn hóa, xã hội

2.2. Đặc điểm nghệ thuật

2.3. Tác phẩm tiêu biểu

Chương 3 Mỹ thuật Cổ đại

1. Mục tiêu

- Nắm được khái quát về lịch sử mỹ thuật về sự ra đời, đặc điểm và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình thời kỳ Cổ đại.

- Biết vận dụng kiến thức về lịch sử mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Mỹ thuật Ai Cập Cổ đại

2.2. Mỹ thuật Hy Lạp Cổ đại

2.3. Mỹ thuật La Mã Cổ đại

Chương 4 Mỹ thuật Trung cổ và Phục hưng

1. Mục tiêu

- Hiểu được vài nét về nghệ thuật Trung cổ, qua đó thấy được đặc điểm của loại hình nghệ thuật là giai đoạn nằm giữa Cổ đại và Phục hưng và cũng chính là bước chuyển tiếp để nhân loại bước vào thời kì Phục hưng.

- Nắm được khái quát cơ sở hình thành, đặc điểm và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình thời kỳ Phục hưng.

- Biết vận dụng kiến thức về lịch sử Mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Một số nét chung về Mỹ thuật Trung cổ

2.2. Mỹ thuật Phục hưng

2.3. Giới thiệu một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu

Chương 5

Mỹ thuật thế kỷ XVII - XVIII - XIX

1. Mục tiêu

- Nắm được khái quát về lịch sử Mỹ thuật về sự ra đời, đặc điểm và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình thế kỷ XVII – XIX...

- Biết vận dụng kiến thức về lịch sử Mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về Mỹ thuật Châu Âu từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX

2.2. Xu hướng Ấn tượng, Tân Ấn tượng, Hậu Ấn tượng

Chương 6

Mỹ thuật thế kỷ XX

1. Mục tiêu

- Nắm được khái quát về lịch sử Mỹ thuật về sự ra đời, đặc điểm và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình thế kỷ XX.

- Biết vận dụng kiến thức về lịch sử Mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Trường phái Dã Thú

2.2. Trường phái Lập thể

2.3. Trường phái Trừu tượng

2.4. Trường phái Siêu thực

Chương 7 **Mĩ thuật Châu Á**

1. Mục tiêu

- Nắm được khái quát về lịch sử Mỹ thuật về sự ra đời, đặc điểm và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình Châu Á.

- Biết vận dụng kiến thức về lịch sử Mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Mỹ thuật Trung Quốc

2.2. Mỹ thuật Ấn Độ

2.3. Mỹ thuật Nhật Bản

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính + Máy chiếu; Thư viện điện tử

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phiên bản; sách tham khảo về nghệ thuật tạo hình.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra kiến thức về đặc điểm, quá trình phát triển của các loại hình nghệ thuật tạo hình;

- Kỹ năng: Đánh giá việc thực hiện công việc qua các bài tập tiểu luận, chuyên đề; trình bày phân tích tác phẩm nghệ thuật tạo hình;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Lịch sử mỹ thuật thế giới là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở; Đánh giá.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Edward Jamse (2002), *Chuyện kể về những nền văn minh cổ*, Nxb Thế giới

- Almanach (1997), *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

- Phạm Thị Chinh (chủ biên, 2005), *Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật thế giới*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

- Đặng Bích Ngân (2002), *Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Hoàng Công Luận và Lưu Yên (1993), *Hội họa cổ Trung Hoa - Nhật Bản*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

- Lê Thanh Lộc (biên dịch, 1998), *Các nhà danh họa thế kỷ XIX*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

- Lê Năng An (biên dịch, 1998), *Những trào lưu nghệ thuật tạo hình hiện đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

- Wend Beckett (Lê Thanh Lộc dịch, 1996), *Lịch sử Hội họa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

- Internet

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Tự luận hoặc vấn đáp

- Thời gian thi: 90 phút

- Điều kiện thi theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lịch sử Mĩ thuật Việt Nam

Mã môn học: MH 10

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; thảo luận, thực tế: 30 giờ; kiểm tra 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học Lịch sử Mĩ thuật Việt Nam giúp học sinh có cái nhìn tổng quát về quá trình hình thành và phát triển mĩ thuật.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức: Học sinh nắm được sự hình thành và phát triển, đặc điểm nghệ thuật tạo hình các giai đoạn.

- Kỹ năng: Trình bày và phân tích quá trình phát triển của các loại hình nghệ thuật tạo hình;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Qua đó, học sinh phát triển tư duy sáng tạo và phương pháp biểu đạt cá tính theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
1	Mĩ thuật Nguyên thủy và Dựng nước	45	2	6	2
2	Mĩ thuật phong kiến		2	6	
3	Mĩ thuật thời Pháp thuộc		3	6	
4	Mĩ thuật từ 1945 đến nay		3	6	
5	Tranh dân gian Việt Nam		3	6	
	Cộng	45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1

Mĩ thuật Nguyên thủy và Dựng nước

1. Mục tiêu:

- Quá trình hình thành và phát triển của Mĩ thuật Việt Nam các giai đoạn như Mĩ thuật từ thời kỳ Đồ đá đến nay, nêu bật các đặc điểm và truyền thống nghệ thuật của dân tộc Việt Nam.

- Cảm thụ được giá trị nghệ thuật và nhận biết được những nét hay, đẹp trong một số công trình, tác phẩm Mĩ thuật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Khái quát quá trình phát triển Mĩ thuật Việt Nam

2.2. Mĩ thuật Nguyên thủy và Mĩ thuật Dựng nước

Chương 2 **Mĩ thuật phong kiến**

1. Mục tiêu:

- Sự hình thành và phát triển của Mĩ thuật phong kiến;
- Cảm thụ được giá trị nghệ thuật và nhận biết được những nét hay, đẹp trong một số công trình, tác phẩm Mĩ thuật phong kiến.

2. Nội dung

2.1. Mĩ thuật thời Lý (1009 - 1225)

2.2. Mĩ thuật thời Trần (1226 - 1400)

2.3. Mĩ thuật thời Lê sơ (1427 - 1527)

2.4. Mĩ thuật thời Mạc (1527 - 1592)

2.5. Mĩ thuật thời Lê trung hưng (1592 - 1789)

2.6. Mĩ thuật thời Tây Sơn (1789 - 1802)

2.7. Mĩ thuật thời Nguyễn (1802 - 1885)

Chương 3 **Mĩ thuật thời Pháp thuộc (1885 - 1945)**

1. Mục tiêu:

- Sự hình thành và phát triển của Mĩ thuật giai đoạn Pháp thuộc
- Cảm thụ được giá trị nghệ thuật và nhận biết được những nét hay, đẹp trong một số công trình, tác phẩm Mĩ thuật giai đoạn Pháp thuộc.

2. Nội dung:

2.1. Hoàn cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn Pháp thuộc

2.2. Vai trò của trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương

2.3. Sự phát triển của Mĩ thuật Việt Nam giai đoạn Pháp thuộc

Chương 4

Mĩ thuật từ 1945 đến nay

1. Mục tiêu:
 - Sự hình thành và phát triển của Mỹ thuật từ 1945 đến nay
 - Cảm thụ được giá trị nghệ thuật và nhận biết được những nét hay, đẹp trong một số công trình, tác phẩm Mỹ thuật từ 1945 đến nay.
2. Nội dung
 - 2.1. Mỹ thuật kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)
 - 2.2. Mỹ thuật kháng chiến chống Mỹ (1955 - 1975)

Chương 5

Tranh dân gian Việt Nam

1. Mục tiêu:
 - Sự hình thành và phát triển của tranh dân gian Việt Nam
 - Cảm thụ được giá trị nghệ thuật và nhận biết được những nét hay, đẹp trong tranh dân gian Việt Nam.
2. Nội dung
 - 2.1. Nguồn gốc và sự ra đời của tranh dân gian Việt Nam
 - 2.2. Một số dòng tranh chính
 - 2.3. Các thể loại tranh dân gian
 - 2.4. Giá trị nghệ thuật của tranh dân gian

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính + Máy chiếu; Thư viện điện tử
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phiên bản; sách tham khảo về các danh họa Việt Nam.
4. Các điều kiện khác:

V. Phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra kiến thức về đặc điểm, quá trình phát triển của các loại hình nghệ thuật tạo hình;
 - Kỹ năng: Đánh giá việc thực hiện công việc qua các bài tập tiểu luận, chuyên đề; trình bày phân tích tác phẩm nghệ thuật tạo hình;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Lịch sử mỹ thuật Việt Nam là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở; Đánh giá.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

1) Trần Văn Cẩn (1975), *Việt Nam điêu khắc dân gian (XVI, XVII, XVIII)*, Nxb Ngoại văn, Hà Nội.

2) Phạm Thị Chinh (2006), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

3) Triệu Thúc Đan (1997), *Tám nghệ sĩ tạo hình được giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

4) Đinh Xuân Lâm (chủ biên), Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam – T2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

5) Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1989), *Mỹ thuật người Việt*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

6) Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam – T1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7) Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Lăng Bình (1998), *Lược sử mỹ thuật và Mỹ thuật học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8) Chu Quang Trứ (2001), *Mỹ thuật lí Trần – Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

9) Võ Văn Tường (1994), *Những ngôi chùa nổi tiếng Việt Nam*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

10) Trịnh Phòng (1996), *Các họa sĩ trường cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

11) Viện Nghệ thuật, bộ Văn hóa Thông tin (1978), *Mỹ thuật thời Lý, thời Trần, thời Lê sơ*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Tự luận hoặc vấn đáp

- Thời gian thi: 90 phút

- Điều kiện thi theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hình họa

Mã môn học: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 300 giờ (Lý thuyết: 135 giờ; Thực hành, bài tập: 150 giờ; kiểm tra 15 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ Trung cấp.

- Tính chất: Là môn học rèn luyện các kỹ năng vẽ trong nghệ thuật tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Nắm bắt phương pháp cơ bản và thể hiện được một bài hình họa đúng với yêu cầu về bố cục, tỉ lệ, hình khối, đậm nhạt...

- Về kỹ năng: Vẽ được các bài hình họa từ dễ đến khó

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh chủ động nghiên cứu rèn luyện khả năng quan sát, phân tích, cảm thụ thẩm mỹ, thể hiện cảm xúc trong từng nét vẽ. Phát triển tư duy sáng tạo và biểu đạt được ngôn ngữ tạo hình riêng.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
KỲ I: VẼ KHỐI CƠ BẢN		45	18	25	2
1	Khái quát chung về hình họa	45	4	0	
2	Khối vuông, khối tam giác		2	6	
3	Khối vuông, tam giác, lục giác		4	6	
4	Khối vuông, lục giác, chóp nón		4	6	
5	Trụ, chóp nón, khối cầu		4	7	

KỲ II: VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG		45	18	25	
1	Lý thuyết vẽ tượng chân dung	45	4	0	2
2	Tượng phật mảng		4	8	
3	Tượng chân dung nam		5	8	
4	Tượng chân dung nữ		5	9	
KỲ III: VẼ CHÂN DUNG		45	18	25	
1	Lý thuyết vẽ chân dung	45	4	0	2
2	Chân dung nam		4	8	
3	Chân dung nữ		5	8	
4	Chân dung nam		5	9	
KỲ IV: VẼ TƯỢNG BÁN THÂN		45	17	25	
1	Lý thuyết vẽ tượng bán thân	45	4		3
2	Vẽ tượng bán thân nam		4	8	
3	Vẽ tượng bán thân nữ		4	8	
4	Vẽ người bán thân nam		5	9	
KỲ V: VẼ TƯỢNG TOÀN THÂN		60	32	25	
1	Lý thuyết vẽ người toàn thân	60	4		3
2	Tượng người toàn thân nam		7	6	
3	Tượng người toàn thân nữ		7	6	
4	Vẽ người toàn thân		7	6	
5	Vẽ người toàn thân		7	7	
KỲ VI: VẼ NGƯỜI TOÀN THÂN		60	32	25	
1	Vẽ người toàn thân (bột màu)	60	8	6	3
2	Vẽ người toàn thân (bột màu)		8	6	
3	Vẽ người toàn thân		8	6	
4	Vẽ người toàn thân		8	7	
	Cộng	300	135	150	15

2. Nội dung chi tiết:

HỌC KỲ I

VẼ KHỐI CƠ BẢN

Bài 1

Khái quát chung về Hình họa

Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm và vai trò của hình họa trong sáng tác nghệ thuật.
- Hiểu được phương pháp vẽ Hình họa.

Nội dung:

1. Khái niệm và nguồn gốc của Hình họa
2. Các yếu tố cơ bản của Hình họa
3. Vai trò của Hình họa trong học tập và sáng tác mỹ thuật
4. Phương pháp vẽ Hình họa
5. Vai trò của khối cơ bản trong vẽ Hình họa
6. Mối quan hệ giữa khối cơ bản và đồ vật
7. Cách quan sát, so sánh, nhận xét mẫu
8. Bài tập về nhà

Bài 2

Khối vuông, khối tam giác

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về cấu trúc của các khối cơ bản.
- Vẽ được một bài hình họa đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
 1. Quan sát, nhận xét mẫu
 2. Cách dựng hình
 3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

Bài 3

Khối vuông, tam giác, lục giác

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về cấu trúc của các khối cơ bản.
- Vẽ được một bài hình họa đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu
2. Cách dựng hình
3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 4

Khối vuông, lục giác, chóp nón

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về cấu trúc của các khối cơ bản.
- Vẽ được một bài hình họa đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu
2. Cách dựng hình
3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 5

Khối trụ, chóp nón, khối cầu

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về cấu trúc của các khối cơ bản.
- Vẽ được một bài hình họa đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
 1. Quan sát, nhận xét mẫu
 2. Cách dựng hình
 3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

HỌC KỲ II VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG

Bài 1 Lý thuyết chung

Mục tiêu:

- Hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về đầu người có đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ phân chia khuôn mặt đúng nguyên tắc
- Hiểu được phương pháp vẽ một bài chân dung

Nội dung:

1. Mục đích và vai trò của vẽ tượng chân dung thạch cao.
2. Mối quan hệ giữa khối cơ bản với xương đầu người.
3. Một số cấu trúc cơ bản về chân dung người.
4. Phương pháp vẽ một bài chân dung

Bài 2 Tượng phật mắng

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc, tỷ lệ, hình khối, của tượng phật mắng.
- Vẽ được một bài tượng phật mắng đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
 1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 3

Tượng chân dung nam

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng chân dung nam.

- Vẽ được một bài tượng chân dung nam đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 4

Tượng chân dung nữ

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng chân dung nữ.

- Vẽ được một bài tượng chân dung nữ đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

HỌC KỲ III VẼ CHÂN DUNG

Bài 1

Lý thuyết vẽ chân dung

Mục tiêu:

- Hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về đầu người có đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ phân chia khuôn mặt đúng nguyên tắc.
- Hiểu được phương pháp vẽ một bài chân dung.

Nội dung:

1. Giới thiệu chung về cấu trúc tỷ lệ đầu người.
2. Những yêu cầu của một bài vẽ hình họa chân dung.
3. Phương pháp vẽ tượng chân dung.
4. Một số điểm cần lưu ý khi vẽ chân dung người

Bài 2

Chân dung nam trẻ

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối của chân dung nam trẻ.
- Vẽ được một bài chân dung nam trẻ đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
 1. Quan sát, nhận xét mẫu
 2. Cách dựng hình
 3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

Bài 3

Chân dung nam già (Có thể vẽ bột màu)

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của chân dung nam già.

- Vẽ được một bài chân dung nam già đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng (hoặc bằng màu bột).

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt bằng chì (hoặc bằng màu) và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 4
Chân dung nữ trẻ
(Có thể vẽ bột màu)

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của chân dung nữ trẻ.

- Vẽ được một bài chân dung nữ trẻ đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng (hoặc bằng màu bột).

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt bằng chì (hoặc bằng màu) và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

HỌC KỲ IV **VẼ TƯỢNG, NGƯỜI BÁN THÂN**

Bài 1

Lý thuyết chung về tượng, người bán thân

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng, người bán thân.

- Nắm được phương pháp vẽ một bài tượng, người bán thân.

Nội dung:

1. Mục đích và vai trò của vẽ tượng người bán
2. Mối quan hệ giữa khối cơ bản với cơ thể con người.
3. Cấu trúc, tỉ lệ chung về cơ thể người.
4. Đánh giá, nhận xét chung

Bài 2

Vẽ tượng bán thân nam

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng bán thân nam.

- Vẽ được một bài tượng bán thân nam đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
 1. Quan sát, nhận xét mẫu
 2. Cách dựng hình
 3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

Bài 3

Vẽ tượng bán thân nữ

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, đậm nhạt của tượng bán thân nữ.

- Vẽ được một bài tượng bán thân nữ đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 4

Vẽ người bán thân nam

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, đậm nhạt của người bán thân nam .

- Nắm được phương pháp vẽ một bài người bán thân nam.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

HỌC KỲ V

VẼ TƯỢNG, NGƯỜI TOÀN THÂN

Bài 1

Lý thuyết vẽ tượng, người toàn thân

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng, người toàn thân.

- Nắm được phương pháp vẽ một bài tượng, người toàn thân.

Nội dung:

1. Mục đích của vẽ tượng, người toàn thân.
2. Vai trò của vẽ tượng, người toàn thân trong học tập và sáng tác mỹ thuật.
3. Cấu trúc, tỉ lệ chung về cơ thể người.
4. Phương pháp vẽ một bài hình họa tượng, người toàn thân

Bài 2

Vẽ tượng toàn thân nam

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng toàn thân nam
- Vẽ được một bài tượng toàn thân nam đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
 1. Quan sát, nhận xét mẫu
 2. Cách dựng hình
 3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

Bài 3

Vẽ tượng toàn thân nữ

Mục tiêu:

- Học sinh nắm chắc kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng toàn thân nữ.
- Vẽ được một bài tượng toàn thân nữ đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
 1. Quan sát, nhận xét mẫu
 2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 4

Vẽ tượng toàn thân nam

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc, tỷ lệ, hình khối, của tượng toàn thân nam

- Vẽ được một bài tượng toàn thân nữ đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 5

Vẽ người toàn thân nam

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc, tỷ lệ, hình khối của toàn thân nam

- Vẽ được một bài toàn thân nam cơ bản có bố cục đẹp bằng chất liệu chì đen trắng.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

HỌC KỶ VI

VẼ NGƯỜI TOÀN THÂN

Bài 1

Vẽ người toàn thân bột màu

Mục tiêu:

- Hiểu và nắm được kiến thức về cách vẽ một bài hình họa người toàn thân bằng chất liệu bột màu.
- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản, đảm bảo đúng yêu cầu, có bố cục đẹp.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu
2. Cách sử dụng bút lông trong vẽ bột màu.
3. Cách dựng hình
4. Cách diễn tả đậm nhạt bằng màu sắc.
5. Hoàn chỉnh bài vẽ.

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 2

Vẽ người toàn thân bột màu

Mục tiêu:

- Hiểu và nắm được kiến thức về cách vẽ một bài hình họa người toàn thân bằng chất liệu bột màu.
- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản, đảm bảo đúng yêu cầu, có bố cục đẹp.

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu
2. Cách sử dụng bút lông trong vẽ bột màu.
3. Cách dựng hình

4. Cách diễn tả đậm nhạt bằng màu sắc.

5. Hoàn chỉnh bài vẽ.

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 3

Vẽ người toàn thân

Mục tiêu:

- Nghiên cứu và nắm thêm những kiến thức để thể hiện vẻ đẹp của cấu trúc, hình khối, đường nét, của toàn bộ cơ thể người.

- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản đảm bảo đúng yêu cầu, có bố cục đẹp bằng chất liệu than đen trắng

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

Bài 4

Vẽ người toàn thân

Mục tiêu:

- Nghiên cứu và nắm thêm những kiến thức để thể hiện vẻ đẹp của cấu trúc, hình khối, đường nét, của toàn bộ cơ thể người;

- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản, đảm bảo đúng yêu cầu. có bố cục đẹp bằng chất liệu than đen trắng

Nội dung:

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học chuyên ngành đảm bảo rộng, thoáng, ánh sáng đúng tiêu chuẩn.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Mẫu tượng thạch cao các thể loại; bảng vẽ, giá vẽ, bục, bệ, bút chì, que đo, dây rọi, tẩy, giấy cropy...
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Hiểu và thể hiện được một bài hình họa đúng với yêu cầu về bố cục, tỉ lệ, hình khối, đậm nhạt...
 - Kỹ năng: Vẽ thành thạo bài vẽ hình họa nghiên cứu cơ bản người có bố cục đẹp, đảm bảo yêu cầu.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình sử dụng đào tạo cho học sinh Trung cấp chuyên ngành Hội họa.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học
 - Đối với giảng viên: Trực quan, thuyết trình, thị phạm, vấn đáp
 - Đối với người học: Quan sát, phân tích, luyện tập.
4. Tài liệu tham khảo:
 - Gia Bảo (12/2007) - *Mỹ thuật căn bản và nâng cao - các bài vẽ tượng thạch cao mẫu* - Nxb Mỹ thuật
 - Gia Bảo (12/2007) - *Mỹ thuật căn bản và nâng cao - các bài vẽ Hình khối thạch cao mẫu* - Nxb Mỹ thuật
 - JeanArestein (03/22017) *Bách khoa toàn thư - Thực hành hội họa* - Nxb Thanh Hoá
 - Triệu Khắc Lễ (2001) *Giáo trình Hình họa và Điêu khắc* - Nxb .

- Triệu Khắc Lễ (2004) *Hình hoạ 1, 2, 3* -Nxb Đại học Sư phạm
- Vương Hoằng Lục (12/2014) Nguyên lý hội hoạ đen trắng - Nxb Mỹ

thuật

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)
6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn
 - Hình thức thi: Thực hành
 - Thời gian thi: Học sinh chuẩn bị bài trong 15 tuần cuối
 - Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Trang trí

Mã môn học: MH 12

Thời gian thực hiện môn học: 165 giờ (Lý thuyết: 67 giờ; Thực hành: 90 giờ; Kiểm tra: 8 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Trang trí là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

- Tính chất: Cung cấp những kiến thức về trang trí cơ bản; trang trí ứng dụng.

II. Mục tiêu môn học:

- Về Kiến thức: Học sinh nắm được khái niệm, nguyên tắc trang trí cơ bản và ứng dụng của môn học.

- Về Kỹ năng: Biết cách quan sát, nghiên cứu, khả năng thực hành, sáng tạo trên các chất liệu của môn học yêu cầu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh thực hành và sáng tạo, ứng dụng vào các bài tập trang trí, hiểu được tầm quan trọng của môn học.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ I: Trang trí cơ bản		45	26	18	1
1	Lý thuyết chung về trang trí	45	4	0	1
2	Trang trí hình vuông		6	6	
3	Trang trí hình tròn		8	6	
4	Trang trí đường diềm		8	6	
Học kỳ II: Trang trí ứng dụng		30	11	18	1
1	Lý thuyết chung	30	5	0	1
2	Trang trí vải và ứng dụng		6	18	
Học kỳ III: Trang trí ứng dụng và thực hành		30	10	18	2
1	Chế tác bản khắc làm đồ ứng dụng	30	5	9	2
2	In độc bản		5	9	

Học kỳ IV: Trang trí ứng dụng và thực hành		30	10	18	2
1	Tạo mẫu sản phẩm thủ công	30	10	18	2
Học kỳ V: Trang trí ứng dụng và thực hành		30	10	18	2
1	Tạo mẫu và trang trí đồ gia dụng	30	5	9	2
2	Bài tập thực hành ứng dụng		5	9	
Tổng		165	67	90	8

2. Nội dung chi tiết các bài học:

Học kỳ I

Bài 1: Lý thuyết chung về trang trí

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được khái niệm, nguồn gốc cơ bản về nghệ thuật trang trí, các loại hình trang trí;
- Nguyên tắc sử dụng màu sắc, bố cục trong trang trí, để từ đó biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm chung về nghệ thuật trang trí
- 2.2. Kiến thức chung
- 2.3. Bố cục trong trang trí cơ bản
- 2.4. Màu sắc trong trang trí
- 2.5. Bài tập thực hành

Bài 2: Trang trí hình vuông

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp tiến hành trang trí hình vuông cơ bản;
- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm chung về các hình trang trí cơ bản
- 2.2. Các nguyên tắc trang trí cơ bản
- 2.3. Phương pháp tiến hành một bài trang trí hình vuông
- 2.4. Bài tập thực hành

Bài 3: Trang trí Hình tròn

1. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp làm trang trí hình tròn;

- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu như: Chì, bột màu

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Nguyên tắc trang trí Hình tròn

2.3. Phương pháp trang trí Hình tròn

2.4. Bài tập thực hành

Bài 4: Trang trí Đường diềm

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp làm trang trí Đường diềm;

- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu như: Chì, bột màu

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Nguyên tắc trang trí Đường diềm

2.3. Phương pháp trang trí Đường diềm

2.4. Bài tập thực hành

HỌC KỲ II TRANG TRÍ ỨNG DỤNG Bài 1: Lý thuyết chung

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được khái niệm, phương pháp về trang trí ứng dụng;
- Biết vận dụng kiến thức để làm đúng yêu cầu bài thực hành;
- Biết sử dụng kỹ thuật, chất liệu để tạo nên sản phẩm ứng dụng vào cuộc sống.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chung về nghệ thuật trang trí ứng dụng

2.2. Bố cục trong tạo mẫu và trang trí ứng dụng

2.3. Màu sắc trong trang trí ứng dụng

2.4. Bài tập thực hành ứng dụng

Bài 2: Trang trí vải và ứng dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được khái niệm về trang trí ứng dụng, phương pháp trang trí vải và ứng dụng vào thực tế;
- Biết cách vận dụng và sáng tạo, phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Áp dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu như: Chì, bột màu, màu nước vẽ trên vải.

2. Nội dung:

- 2.1. Phương pháp trang trí và ứng dụng trên vải
- 2.2. Kỹ thuật sử dụng màu nước trên vải
- 2.3. Phân biệt loại vải
- 2.4. Bài tập thực hành

HỌC KỲ III TRANG TRÍ ỨNG DỤNG VÀ THỰC HÀNH Bài 1: Chế tác bản khắc làm đồ ứng dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu khái niệm, nguyên tắc, phương pháp chế tác bản khắc làm đồ ứng dụng;
- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu.

2. Nội dung:

- 2.1. Nguyên tắc chế tác bản khắc
- 2.2. Phương pháp chế tác bản khắc
- 2.3. Bài tập thực hành

Bài 2: In độc bản

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu khái niệm, nguyên tắc, phương pháp in độc bản;
- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu để in độc bản và vận dụng vào thực hành nghề nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Nguyên tắc in độc bản

2.2. Phương pháp in độc bản

2.3. Bài tập thực hành

HỌC KỲ IV

TRANG TRÍ ỨNG DỤNG VÀ THỰC HÀNH

Tạo mẫu và trang trí đồ gia dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp tạo mẫu đồ gia dụng và trang trí đồ gia dụng;

- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;

- Sử dụng linh hoạt các kỹ thuật, chất liệu truyền thống, hiện đại và đồ dùng tái chế để tạo nên những sản phẩm có ích, có tính thẩm mỹ.

2. Nội dung:

2.1. Những kiến thức chung về trang trí ứng dụng và tạo mẫu đồ dùng gia dụng, từ truyền thống và hiện đại.

2.2. Phương pháp tạo mẫu và trang trí đồ dùng ứng dụng.

2.3. Bài tập thực hành

HỌC KỲ V

TRANG TRÍ ỨNG DỤNG VÀ THỰC HÀNH

Bài 1: Tạo mẫu sản phẩm thủ công

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp tạo mẫu sản phẩm thủ công;

- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;

- Sử dụng linh hoạt các kỹ thuật, các chất liệu truyền thống và hiện đại để tạo nên những sản phẩm có ích và có tính thẩm mỹ.

2. Nội dung:

2.1. Những kiến thức chung về tạo mẫu sản phẩm thủ công

2.2. Phương pháp tạo mẫu và sản phẩm thủ công

2.3. Bài tập thực hành

Bài 2: Bài tập thực hành ứng dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được khái niệm, để sáng tạo ra các ý tưởng ứng dụng, có khả năng phát triển thành sản phẩm độc lập;

- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng kiến thức được học để thực hành sáng tạo các sản phẩm.

2. Nội dung:

2.1. Tìm chọn nội dung để thực hiện hợp lý

2.2. Phương pháp thực hành

2.3. Bài tập thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học thực hành: Rộng, thoáng, đầy đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo cụ trực quan, màu, bút chì, bút vẽ, giấy vẽ, các sách mỹ thuật, sản phẩm ứng dụng để tham khảo...
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra về nội dung các nguyên tắc sử dụng màu sắc, bố cục trong trang trí cơ bản; nguyên tắc ghi chép, đơn giản, cách điệu hình.

- Kỹ năng: Biết sử dụng các kỹ thuật, chất liệu để tạo ra các sản phẩm trang trí ứng dụng và vận dụng vào thực hành nghề nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, sáng tạo, lên lớp đầy đủ, đảm bảo số tiết môn học và điểm kiểm tra theo qui chế đào tạo.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Trang trí cơ bản là môn học chuyên ngành được hiện trong chương trình cao đẳng. Kết thúc học kỳ giảng viên thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả của từng học phần theo quy định.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gợi mở; đánh giá.
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Một số bài trang trí cơ bản;
 - Tạ Phương Thảo (2004), *Giáo trình trang trí* - Nxb Đại Học Sư Phạm
 - Tạ Phương Thảo (2004), *Giáo trình trang trí 1*, Giáo trình cao đẳng - Nxb Đại Học Sư Phạm
 - Phạm Ngọc Tới (2013), *Giáo trình trang trí cơ bản: Phần 2*, Giáo trình cao đẳng - Nxb Đại học Sư phạm
 - Trịnh Ngọc Lâm (1977), *Giáo trình trang trí cơ bản* - Trường Cao đẳng Mỹ thuật Công nghiệp
 - Giáo trình trang trí ứng dụng - Nxb giáo dục
 - Vương Tử Lâm; Phạm Long dịch (2017) *Hình, Không gian và cách nhìn* Nxb Mỹ thuật
 - Tài liệu tìm kiếm trên internet...
5. Ghi chú và giải thích (nếu có)
6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn
- Hình thức thi: Thực hành
 - Thời gian thi: Học sinh chuẩn bị bài thi trong 15 tuần
 - Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Bố cục

Mã môn học: MH 13

Thời gian thực hiện môn học: 300 giờ (Lý thuyết 135 giờ; Thực hành - bài tập 150, kiểm tra 15 giờ)

I. Vị trí tính chất của môn học:

- Vị trí: Bố cục là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo hội họa trình độ trung cấp

- Tính chất: Trang bị kiến thức bố cục tranh và phát triển tư duy nghệ thuật tạo hình

II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức: Học sinh hiểu được nguyên tắc sắp xếp các yếu tố tạo hình, đường nét, màu sắc và hình mảng để xây dựng bố cục tranh.

- Về kỹ năng: Biết sắp xếp ngôn ngữ tạo hình, kỹ thuật sử dụng chất liệu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh chủ động nghiên cứu phương pháp xây dựng bố cục ứng dụng trong sáng tác và biểu đạt ngôn ngữ tạo hình.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			Kiểm tra
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	
	KỲ I	45	18	25	2
1	Vấn đề chung về Bố cục	45	4		
2	Màu sắc		4	8	
3	Bố cục cơ bản		5	8	
4	Bố cục đề tài		5	9	
	KỲ II	45	18	25	2
1	Bố cục sáng tác	45	6	8	
2	Bố cục tự do		6	8	
3	Bố cục chủ đề		6	9	

	KỶ III	45	18	25	2
1	Thực hành bố cục chất liệu Acrylic 1	45	9	10	
2	Thực hành bố cục chất liệu Acrylic 2		9	15	
	KỶ IV	45	17	25	3
1	Thực hành bố cục chất liệu sơn dầu 1	45	5	8	
2	Thực hành bố cục chất liệu sơn dầu 2		6	8	
3	Thực hành bố cục chất liệu sơn dầu 3		6	9	
	KỶ V	60	32	25	3
1	Thực hành bố cục chất liệu lụa 1	60	10	8	
2	Thực hành bố cục chất liệu lụa 2		10	8	
3	Thực hành bố cục chất liệu lụa 3		12	9	
	KỶ VI	60	32	25	3
1	Thực hành bố cục chất liệu tự chọn 1	60	16	12	
2	Thực hành bố cục chất liệu tự chọn 2		16	13	
	Cộng	300	135	150	15

2. Nội dung chi tiết:

HỌC KỶ 1

Bài 1: Vấn đề chung về Bố cục

Mục tiêu

- Học sinh hiểu được khái quát chung về bố cục trong hội họa
- Nắm được phương pháp xây dựng bố cục, sử dụng chất liệu

Nội dung

1. Khái quát chung
2. Quan hệ giữa nội dung và hình thức trong bố cục
2. Giới thiệu một số hình thức bố cục
3. Phương pháp xây dựng bố cục
4. Bài tập thực hành

Bài 2: Màu sắc

Mục tiêu

- Học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa của màu sắc trong biểu đạt hội họa, nắm được quy luật của màu sắc
- Có thể diễn đạt màu đa dạng, mang lại cảm xúc cho người xem

Nội dung

1. Khái quát chung
2. Phương pháp thể hiện màu sắc trong bố cục.
3. Bài tập thực hành

Bài 3: Bố cục cơ bản

Mục tiêu

- Nắm được phương pháp và các bước tiến hành xây dựng bài bố cục
- Thể hiện được bài tập theo nội dung đề tài cho trước

Nội dung

1. Những quy tắc trong bố cục
2. Phương pháp xây dựng bài bố cục
3. Các bước tiến hành
4. Bài tập thực hành

Bài 4: Bố cục theo đề tài

Mục tiêu

- Nắm được các bước tiến hành một bài bố cục
- Nắm được các kỹ năng, thao tác, các phương pháp thể hiện bài tập theo đề tài

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục
3. Lựa chọn hình thức bố cục
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành

HỌC KỲ 2

Bài 1: Bố cục sáng tác

Mục tiêu

- Biết cách lựa chọn đề tài cho bài tập sáng tác
- Nắm được các kỹ năng, thao tác, các phương pháp thể hiện

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh

3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành (Chất liệu bột màu)

Bài 2: Bố cục tự do

Mục tiêu

- Các bước tiến hành làm bài bố cục sáng tác
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu bột màu, nâng cao ngôn ngữ tạo hình bằng những cảm thụ riêng qua.

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành đề tài tự chọn (Chất liệu bột màu)

Bài 3: Bố cục chủ đề

Mục tiêu

- Biết cách chọn nội dung đề tài
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu bột màu, nâng cao ngôn ngữ tạo hình bằng những cảm thụ riêng qua bài sáng tác.

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề cho trước (Chất liệu bột màu)

HỌC KỲ III

Bài 1: Thực hành bố cục chất liệu Acrylic 1

Mục tiêu

- Nắm được đặc tính và kỹ thuật vẽ Acrylic.

- Nắm chắc các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu.
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu;

Nội dung

1. Đặc điểm của chất liệu
2. Kỹ thuật sử dụng chất liệu Acrylic
3. Tìm chọn nội dung đề tài;
4. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh;
5. Lựa chọn hình thức bố cục tranh;
6. Xây dựng hình tượng nhân vật;
7. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu;
8. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu Acrylic)

Bài 2: Thực hành bố cục chất liệu Acrylic 2

Mục tiêu

- Học sinh nắm được đặc tính và kỹ thuật vẽ Acrylic.
- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu.
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu.
- Nâng cao kiến thức chung và hiểu biết về nghệ thuật hội họa thông qua bài tập thực hành chất liệu Acrylic.

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu Acrylic)

HỌC KỲ IV

Bài 1: Thực hành bố cục chất liệu sơn dầu 1

Mục tiêu

- Học sinh hiểu được đặc tính và kỹ thuật vẽ sơn dầu
- Nắm chắc các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu
- Nâng cao kiến thức chung và nâng cao khả năng thực hành chất liệu.

Nội dung

1. Đặc điểm của chất liệu
2. Kỹ thuật sử dụng chất liệu sơn dầu
3. Tìm chọn nội dung đề tài
4. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
5. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
6. Xây dựng hình tượng nhân vật
7. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
8. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu sơn dầu)

Bài 2: Thực hành bố cục chất liệu sơn dầu 2

Mục tiêu

- Học sinh hiểu được đặc tính và kỹ thuật vẽ sơn dầu
- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu
- Hiểu và phân biệt được kỹ thuật sơn dầu cổ điển và hiện đại
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu sơn dầu vào bài tập

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu sơn dầu)

Bài 3: Thực hành bố cục chất liệu sơn dầu 3

Mục tiêu

- Học sinh hiểu được đặc tính và kỹ thuật vẽ sơn dầu
- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu
- Hiểu và phân biệt được kỹ thuật sơn dầu cổ điển và hiện đại
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu sơn dầu vào bài tập

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh

4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề cho trước (Chất liệu sơn dầu)

HỌC KỲ V

Bài 1: Thực hành bố cục chất liệu lụa 1

Mục tiêu

- Học sinh hiểu được đặc tính và kỹ thuật vẽ lụa.
- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu.
- Hiểu và phân biệt được kỹ thuật lụa truyền thống và hiện đại.
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu lụa vào bài tập.

Nội dung

1. Đặc điểm của chất liệu
2. Tìm chọn nội dung đề tài
3. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
4. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
5. Xây dựng hình tượng nhân vật
6. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
7. Can hình và thể hiện trên lụa
8. Kỹ thuật sử dụng chất liệu lụa
9. Biểu và bo tranh
10. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu lụa)

Bài 2: Thực hành bố cục chất liệu lụa 2

Mục tiêu

- Học sinh nắm được đặc tính và kỹ thuật vẽ lụa;
- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu;
- Hiểu và phân biệt được kỹ thuật lụa truyền thống và hiện đại
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu lụa vào bài tập

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật

5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Can hình và thể hiện trên lụa
7. Kỹ thuật sử dụng chất liệu lụa
8. Biểu và bo tranh
9. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu lụa)

Bài 3: Thực hành bố cục chất liệu lụa 3

Mục tiêu

- Học sinh hiểu đặc tính và kỹ thuật vẽ lụa
- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu
- Phân biệt được kỹ thuật lụa truyền thống và hiện đại
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu lụa vào bài tập

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Can hình và thể hiện trên lụa
7. Kỹ thuật sử dụng chất liệu lụa
8. Biểu và bo tranh
9. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu lụa)

HỌC KỲ VI

Bài 1: Thực hành bố cục chất liệu tự chọn 1

Mục tiêu

- Sử dụng thành thạo các chất liệu được học
- Sáng tạo với chất liệu lựa chọn, phù hợp với nội dung đề tài

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu

6. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu tự chọn)

Bài 2: Thực hành bố cục chất liệu tự chọn 2

Mục tiêu

- Sử dụng thành thạo các chất liệu được học
- Sáng tạo với chất liệu lựa chọn, phù hợp với nội dung đề tài

Nội dung

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu tự chọn)
7. Kích thước: Phụ thuộc vào phác thảo để làm kích thước cho bài sáng tác.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn/xưởng vẽ: Phòng học đảm bảo ánh sáng, rộng rãi.
2. Trang thiết bị máy móc
3. Học liệu: Bút, giấy, bột màu, màu nước, vải lụa, toan, sơn dầu, acrylic...
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nhận thức được phương pháp sắp xếp ngôn ngữ tạo hình ứng dụng vào học tập và sáng tác.
- Về kỹ năng: Học sinh vẽ được tranh bố cục theo chủ đề.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh có kiến thức môn Bố cục từ cơ bản đến nâng cao, vận dụng vào học tập và sáng tác.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Bó cục là môn học chuyên ngành được sử dụng đào tạo cho học sinh trung cấp Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, thị phạm, vấn đáp;
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ vận dụng vào học tập và sáng tác.

3. Tài liệu tham khảo:

- Đặng Quý Khoa (1992) *Giáo trình Bó cục*. Trường ĐH Mỹ thuật
- Đàm Luyện (2006) *Giáo trình Bó cục tập 1,2,3*. Nxb ĐH Sư phạm
- Nguyễn Quân (1997). *Nghệ thuật tạo hình Việt nam hiện đại*. Nxb Mỹ thuật
- Nguyễn Quân (2006). *Ngôn ngữ của hình và sắc*. Nxb Văn hóa thông tin
- Nguyễn Phương Thảo (1998) *Kí họa và Bó cục*. Nxb Giáo dục
- Nguyễn Văn Tỵ (2000). *Bó cục và các loại tranh khác*. Nxb Văn hóa thông tin
- Jacqué Chapier (Dịch Lê Thanh Lộc 1996). *Nghệ thuật Hội họa*. Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành
- Thời gian: Học sinh chuẩn bị bài thi trong 15 tuần
- Điều kiện dự thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Ký họa

Mã môn học: MH 14

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; thực hành, bài tập: 30 giờ và kiểm tra 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

- Tính chất: Ghi chép và lấy cảm hứng từ các sự vật hiện tượng trong tự nhiên.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp học sinh hiểu được khái niệm về kí họa, nắm được mục đích, vai trò của kí họa trong học tập và sáng tác.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng trong việc ghi chép thực tế, từ những sự vật hiện tượng đơn giản như cây cỏ hoa lá đến động vật, con người.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động ghi chép lại sự vật, hiện tượng từ đơn giản đến phức tạp.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
1	Một số kiến thức chung	45	4	0	2
2	Ký họa góc cảnh, phong cảnh		3	8	
3	Ký họa động vật		3	10	
4	Ký họa người		3	12	
	Cộng	45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Một số kiến thức chung

1. Mục tiêu:

- Những kiến thức cơ bản để ghi chép thực tế: Hoa lá, động vật, con người trong nhiều góc cảnh khác nhau.

- Các chất liệu thường dùng trong ký họa.

2. Nội dung:
 - 2.1. Khái niệm
 - 2.3. Một số tính chất điển hình của tranh ký họa
 - 2.4. Phương pháp vẽ ký họa
 - 2.5. Các chất liệu thường dùng trong vẽ ký họa
 - 2.6. Tham khảo tài liệu

Bài 2: Ký họa góc cảnh, phong cảnh

1. Mục tiêu:
 - Đặc điểm, phân loại góc cảnh, phong cảnh
 - Nắm được phương pháp và thực hành ký họa góc cảnh, phong cảnh
2. Nội dung:
 - 2.1. Lý thuyết chung
 - 2.2. Phương pháp ký họa
 - 2.3. Thực hành ký họa góc cảnh, phong cảnh

Bài 3: Ký họa động vật

1. Mục tiêu:
 - Đặc điểm, yêu cầu ký họa động vật
 - Phương pháp ký họa
2. Nội dung:
 - 2.1. Mục đích yêu cầu của ký họa động vật
 - 2.2. Phương pháp vẽ ký họa động vật
 - 2.3. Thực hành vẽ ký họa động vật (gà, lợn, trâu, bò...)

Bài 4: Ký họa người

1. Mục tiêu:
 - Đặc điểm, yêu cầu ký họa người
 - Phương pháp ký họa
2. Nội dung:
 - 2.1. Mục đích yêu cầu của ký họa người
 - 2.2. Phương pháp vẽ ký họa người
 - 2.3. Thực hành vẽ ký họa người

VI. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: đi ký họa thực tế ngoài trời.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu + máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, giấy, màu, bút...
4. Các điều kiện khác: Học sinh chủ yếu thực hành kỹ năng vẽ ký họa ngoài trời.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Hiểu được mục đích, vai trò của kí họa trong học tập và sáng tác.
 - Về kỹ năng: Ghi chép thực tế, từ những sự vật hiện tượng đơn giản như cây cỏ hoa lá đến động vật, con người...
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức cơ bản của Kí họa vào sáng tác các tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:
 - Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên: Thuyết trình, Gọi mở, thi phạm.
 - Đối với người học: Rèn luyện và tích hợp kiến thức theo hướng người học sáng tạo và chủ động.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Luôn có cách nhìn thật khái quát, tổng thể về sự vật, hiện tượng khi thực hành vẽ ký họa.
4. Tài liệu tham khảo:
 - Nguyễn Lăng Bình (2005), *Giáo trình Ký họa 1*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
 - Triệu Khắc Lễ (chủ biên), Trần Tuấn, Khắc Tiến (2007), *Kí họa 2*, Nxb Đại học Sư phạm.
 - Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình ký họa 3*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
 - Hội Mỹ thuật Việt Nam (2004), *Giải thưởng hội mỹ thuật Việt Nam 1993- 2003*, Nxb Mỹ thuật.
 - Tạ Phương Thảo, *Giáo trình ký họa - bố cục*, Nxb Giáo dục.

- Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình ký họa 2*, Nxb Đại học Sư phạm Hà nội.
- Saul Greenberg, Sheelagh Carpendale, Nicolai Marquardt và Bill Buxton (2012), *Vẽ phác họa_Kinh nghiệm của người dùng*, Nxb Morgan Kaufmann.
- Hồ Quốc Cường, Nguyễn Bá Thịnh (dịch) (2015), *Nghệ thuật vẽ cơ thể người*, Nxb Mỹ thuật.
- *Bí quyết vẽ ký họa*, Nxb: Mỹ thuật.
- Bản Xã (biên soạn), Nguyễn Thị Thanh Hằng(bd) (2015), *Nghệ thuật tạo hình và kết cấu cơ thể người*, Nxb Mỹ Thuật.
- Nguyễn Lăng Bình (2011), *Kí họa: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I*, Nxb Đại học Sư phạm.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: Học sinh chuẩn bị bài thi trong 15 tuần

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Điều khắc cơ bản

Mã môn học: MH 15

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ: (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, 30 giờ; Kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học Điều Khắc mang tính khoa học, trang bị cho học sinh có cách nhìn từ không gian hai chiều của hội họa sang cách nhìn về hình khối ba chiều, cụ thể chiếm thể tích trong không gian, ta có thể sờ thấy được.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp học sinh hiểu được khái niệm về Điều Khắc, ngôn ngữ của hình khối, các thể loại Điều Khắc, chất liệu thường dùng trong Điều Khắc và các bước tiến hành tiến hành một bài Điều khắc.

- Về kỹ năng: Nặn được khối cơ bản, khối biến dạng, chép được phù điêu cổ để hiểu được ngôn ngữ của hình khối.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở vận dụng các kỹ năng sử dụng chất liệu, dụng cụ vào học tập và sáng tác.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thực tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Lý thuyết chung về điều khắc	45	4	0	2
2	Bài 2. Nặn khối cơ bản		3	8	
3	Bài 3. Nặn khối biến dạng		3	10	
4	Bài 4. Chép phù điêu cổ		3	12	
	Cộng	45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lý thuyết chung về Điêu khắc

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm về Điêu khắc, ngôn ngữ của hình khối, các thể loại Điêu khắc, chất liệu thường dùng trong Điêu khắc.
- Phương pháp tiến hành một bài Điêu khắc.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm chung về Điêu khắc
- 2.2. Mối quan hệ giữa Điêu khắc và các loại hình nghệ thuật
- 2.3. Ngôn ngữ của Điêu khắc
- 2.4. Một số thể loại Điêu khắc khác
- 2.5. Phương pháp chung tiến hành bài Điêu khắc
- 2.6. Cách tiến hành một bài Điêu khắc

Bài 2: Nặn khối cơ bản

1. Mục tiêu:

- Đặc điểm các khối cơ bản
- Nắm được cách tiến hành chếp khối cơ bản

2. Nội dung:

- 2.1. Đặc điểm của các khối cơ bản
- 2.2. Cách nặn khối cơ bản
- 2.3. Các bước tiến hành
- 2.4. Bài tập thực hành

Bài 3: Nặn khối biến dạng

1. Mục tiêu:

- Đặc điểm các khối biến dạng
- Nắm được cách tiến hành nặn khối biến dạng

2. Nội dung:

- 2.1. Đặc điểm của các khối biến dạng
- 2.2. Sự khác nhau giữa khối cơ bản và khối biến dạng
- 2.3. Bài tập thực hành

Bài 4: Chếp phù điêu cổ

1. Mục tiêu:

- Nắm được khái niệm, đặc điểm về phù điêu cổ

- Cách chép phù điêu cổ

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về phù điêu cổ

2.2. Đặc điểm phù điêu cổ

2.3. Các bước tiến hành chép phù điêu

2.4. Bài tập thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học chuyên ngành rộng, thoáng, đầy đủ ánh sáng;

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Khối cơ bản, khối biến dạng, phù điêu, đất sét, bàn xoay, bệ, mẫu, bể nước, các phiên bản phù điêu cổ.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá bằng các bài chép hình khối, chép phù điêu từ đó có cách nhìn về hình khối ba chiều để vận dụng trong học tập và sáng tác.

- Về kỹ năng: Sử dụng thành thạo các dụng cụ, chất liệu để làm được bài điêu khắc đảm bảo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức cơ bản của Điêu khắc vào sáng tác các tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Điêu khắc là môn học chuyên môn ngành nghề trong đào tạo hệ trung cấp Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, thị phạm.

- Đối với người học: Thực hành rèn luyện và tích hợp kiến thức theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Thị Chinh (2005), *Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam*, Nxb: Đại học sư phạm Hà Nội
 - Elizabeth Lunday (Dịch giả: Đỗ Tường Linh 2019), *Bí mật cuộc đời các danh họa và điêu khắc gia nổi tiếng*, Nxb: Thế giới.
 - Nhiều tác giả (2015) *Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam - Nghệ chế tác đá, nghề sơn và một số nghề khác*, Nxb: Khoa học xã hội.
 - Nhiều tác giả (2015) *Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam: Nghệ chế tác kim loại*, Nxb: Khoa học xã hội.
 - Nhiều tác giả (2015) *Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam - Nghệ mộc, chạm*, Nxb: Khoa học xã hội.
 - Đặng Thị Phong Lan (2017) *Kiến trúc Điêu Khắc chùa thầy*, Nsb: Lao động.
 - *Giáo trình Điêu Khắc*, trường ĐH sư phạm Nhạc Họa Trung ương biên soạn.
 - *Danh họa thế giới - Tủ sách Nghệ thuật*, Nxb Kim Đồng
 - Trần Văn Tâm (2017) *Giáo trình Điêu khắc*, Trường ĐH Đà Nẵng.
 - *Điêu khắc toàn quốc*, Nxb: Bộ Văn hóa Thông tin và Hội Mỹ thuật Việt Nam.
 - Đặng Thị Phong Lan (2017) *Chất liệu giấy trong nghệ thuật điêu khắc Việt Nam giai đoạn 2000 - 2015* Nxb Mỹ thuật.
 - Nguyễn Thị Hiền (2007) *Điêu Khắc*, Nxb Đại học Sư phạm.
 - PGS.TS Nguyễn Xuân Tiên, CN Nguyễn Hồng Dương (2016) *Giáo trình chạm nổi sáng tác*. Nxb: Trường Đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh.
 - Các phiên bản phù điêu cổ
5. Ghi chú và giải thích (nếu có)
 6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn
 - Hình thức thi: Thực hành
 - Thời gian thi: Học sinh chuẩn bị bài thi trong 15 tuần
 - Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực tập nghề nghiệp

Mã môn học: MH 16

Thời gian thực hiện môn học: 720 giờ (Thực hành, thực tập, 716 giờ và kiểm tra 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ trung cấp.

- Tính chất: Học sinh đi thực tế lấy tư liệu để vận dụng làm bài tập sáng tác và bài chuyên khoa tốt nghiệp.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Học sinh nắm vững kiến thức ký họa từ thực tế thông qua các thể loại ký họa đã học.

- Về kỹ năng: Sử dụng thành thạo các chất liệu: chì đen, bút bi, bút sắt, màu nước, bột màu... thực hành bằng phương pháp ký họa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh chủ động ký họa bài tập thực hành sáng tạo, thể hiện năng lực cá nhân, các bài tập có chất lượng và cảm xúc tốt.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
HỌC KỲ III		180		179	1
1	Phong cảnh đen trắng	180		59	1
2	Ký họa dáng đơn bằng chì			60	
3	Ký họa đồ vật			60	
HỌC KỲ IV		180		179	1
1	Phong cảnh màu bột	180		44	1
2	Ký họa dáng đơn bằng chì			44	
3	Ký họa chân dung bằng chì, chì than			45	
4	Ký họa nhóm người bằng chì, chì than, bút sắt			46	

HỌC KỲ V		180		179	1
1	Ký họa chân dung các lứa tuổi	180		44	1
2	Ký họa nhóm, dáng thâm diễn			44	
3	Ký họa phong cảnh màu bột			45	
4	Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt			46	
HỌC KỲ VI		180		179	1
1	Ký họa chân dung các lứa tuổi bằng chì và màu nước	180		44	1
2	Ký họa nhóm, dáng thâm diễn			44	
3	Ký họa phong cảnh màu bột			45	
4	Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt			46	
Cộng		720		716	4

2. Nội dung chi tiết:

HỌC KỲ III

*** Mục tiêu:**

- Đảm bảo mỗi nội dung đạt 10 bài
- Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu ký họa

*** Nội dung:**

- Phong cảnh đen trắng
- Ký họa dáng đơn bằng chì
- Ký họa đồ vật

HỌC KỲ IV

*** Mục tiêu:**

- Đảm bảo mỗi nội dung đạt 10 bài
- Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu ký họa

*** Nội dung:**

- Phong cảnh màu bột
- Ký họa dáng đơn bằng chì, Chì than
- Ký họa chân dung bằng chì, chì than
- Ký họa nhóm người bằng chì, chì than, bút sắt

HỌC KỶ V

* Mục tiêu:

- Đảm bảo mỗi nội dung đạt 10 bài
- Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu ký họa

* Nội dung:

- Ký họa chân dung các lứa tuổi
- Ký họa nhóm dáng thâm diễn
- Ký họa phong cảnh bằng màu bột
- Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt

HỌC KỶ VI

* Mục tiêu:

- Đảm bảo mỗi nội dung đạt 10 bài
- Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu ký họa

* Nội dung:

- Ký họa chân dung các lứa tuổi bằng chì và màu nước
- Ký họa nhóm dáng thâm diễn
- Ký họa phong cảnh bằng màu bột
- Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Học chuyên môn: Thực tế ngoài trời, phòng chằm bài
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo cụ trực quan, màu, bút chì, bút vẽ, giấy vẽ và các chất liệu liên quan, bìa gỗ ép, dao trổ...
4. Các điều kiện khác:

V. Phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Ghi chép thành thạo các thể loại ký họa từ thực tế để áp dụng vào học tập và sáng tác.
 - Về kỹ năng: Thành thạo các phương pháp ghi chép thực tế.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức cơ bản của Kí họa vào sáng tác các tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Thực tập nghề nghiệp là môn học tổng hợp nghề nghiệp, trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên ngành Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, hướng dẫn, thị phạm, đánh giá.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Triệu Khắc Lễ (chủ biên), Trần Tuấn, Khắc Tiến (2007) *Kí họa 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Hội Mỹ thuật Việt Nam (2004), *Giải thưởng hội mỹ thuật Việt Nam 1993- 2003*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

- Tạ Phương Thảo, *Giáo trình ký họa bố cục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Nguyễn Lăng Bình (2005) *Giáo trình Ký họa 1* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Triệu Khắc Lễ (2008) *Giáo trình ký họa 2* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Triệu Khắc Lễ (2008) *Giáo trình ký họa 3* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Saul Greenberg, Sheelagh Carpendale, Nicolai Marquardt và Bill Buxton (2012) *Vẽ phác họa_Kinh nghiệm của người dìn* Nxb Morgan Kaufmann.

- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thịnh (dịch) (2015) *Nghệ thuật vẽ cơ thể người*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

- *Bí quyết vẽ ký họa* Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

- Bản Xã (biên soạn) Nguyễn Thị Thanh Hằng (dịch 2015), *Nghệ thuật tạo hình và kết cấu cơ thể người* Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

- Nguyễn Lăng Bình (2011), *Kí họa: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

- Một số bài thực tập nghề nghiệp của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.

- tài liệu tìm kiếm trên internet;

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: Học sinh chuẩn bị bài thi trong thời gian đi thực tập

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ năng giao tiếp

Mã môn học: MH17

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 14 giờ; thảo luận, thực hành: 14 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Kỹ năng giao tiếp là môn học trong nhóm các môn tự chọn của các ngành Trung cấp thanh nhạc, Trung cấp Hội họa; Trung cấp biểu diễn múa dân gian dân tộc, Nhạc cụ phương tây và nhạc cụ truyền thống. Môn học sẽ được thực hiện học vào kỳ II của năm thứ nhất.

- Tính chất: Là môn học tích hợp.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Người học nắm được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: Người học thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản, biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học có sự chuyên cần, nghiêm túc, và tập trung trong học tập. Chuẩn bị tài liệu, luyện tập theo sự hướng dẫn của người dạy và theo yêu cầu môn học để tiếp thu bài học đạt hiệu quả tốt hơn.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp 1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp 2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Cấu trúc quá trình giao tiếp	30	2		2

2	Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa 1. Định nghĩa 2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa 3. Hiệu quả giao tiếp		2		
3	Bài 3. Các phương tiện giao tiếp Ngôn từ (Từ nói và từ viết) Phi ngôn ngữ (hữu thanh và vô thanh) Nguyên nhân nghe kém hiệu quả và cách khắc phục.		2	4	
4	Bài 4. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản Nghi thức chào hỏi Nghi thức bắt tay Nghi thức ôm hôn Danh thiếp Giới thiệu, làm quen Tặng hoa, tặng quà Ghế ngồi và cung cách Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao.		4	4	
5	Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp 1. Những đặc điểm tâm lý của con người trong giao tiếp 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản 2.1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2.2. Kỹ năng lắng nghe 2.3. Kỹ năng thuyết phục 2.4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp 2.5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp 2.6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân 2.7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp		4	6	
	Tổng cộng	30	14	14	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp

- **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: đặc trưng, chức năng, mục đích và cách phân loại giao tiếp...

- **Nội dung**

1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp
2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp
3. Mục đích của giao tiếp
4. Cấu trúc quá trình giao tiếp
5. Mô hình văn hóa giao tiếp
6. Phân loại mô hình văn hóa giao tiếp

Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa

- **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được định nghĩa và các nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa.

- **Nội dung**

1. Định nghĩa
2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa
3. Hiệu quả giao tiếp

Bài 3. Các phương tiện giao tiếp

1. Ngôn từ (Từ nói và từ viết)
2. Phi ngôn ngữ (hữu thanh và vô thanh)
3. Nguyên nhân nghe kém hiệu quả và cách khắc phục.

Bài 4. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** Học sinh thực hành được các nghi thức giao tiếp cơ bản

- **Nội dung**

1. Nghi thức chào hỏi
2. Nghi thức bắt tay
3. Nghi thức ôm hôn
4. Danh thiếp
5. Giới thiệu, làm quen
6. Tặng hoa, tặng quà
7. Ghế ngồi và cung cách

8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao.

Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** thực hành được các kỹ năng giao tiếp.

- **Nội dung**

1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
2. Kỹ năng lắng nghe
3. Kỹ năng thuyết phục
4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp
5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp
6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân
7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: 01

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: sách giáo trình và tài liệu tham khảo

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức: Học sinh nắm được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh có tinh thần tự giác rèn luyện, sáng tạo để tiếp thu bài học, tham gia ít nhất 70% giờ học theo quy định.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, và thi kết thúc môn học. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10, có lẻ đến một chữ số thập phân. Điểm trung bình môn học kỳ là trung bình cộng của điểm các bài tra thường xuyên, định kỳ, và thi kết thúc môn học với các hệ số và cách tính theo quy định và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Đánh giá thông qua sự chuyên cần, nghiêm túc học tập, người học tích cực, chủ động, sáng tạo tiếp thu sự hướng dẫn của người dạy.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Dành cho chương trình trung cấp ngành thanh nhạc, múa dân gian dân tộc, nhạc cụ truyền thống, nhạc cụ phương tây, hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng dạy theo chương trình môn học, hướng dẫn chung theo phương pháp thuyết trình và giảng giải, hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý, định hướng.

- Đối với người học: Ghi chép đầy đủ, tích cực tự học hỏi, tham khảo, thực hành và đưa ra các sáng kiến

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ năng giao tiếp - Th.s Đinh Văn Đáng, Nxb LĐXH, 2006
- Giao tiếp phi ngôn ngữ qua các nền văn hóa - PGS, TS Nguyễn Quang, Nxb KHXH, 2008

- Cẩm nang ứng xử - bí quyết trẻ lâu, sống lâu - TS Thê Hùng
- Tâm lý học giao tiếp - TS Nguyễn Văn Đồng, Nxb Chính trị Hành chính, 2009

- Nhập môn Khoa học Giao tiếp - Nguyễn Sinh Huy, Nxb Giáo dục

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thi vấn đáp
- Thời gian thi: Theo quy định.
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nghiên cứu vốn cổ

Mã môn học: MH 17

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, bài tập: 15 giờ; kiểm tra: 02 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Nghiên cứu vốn cổ là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo trung cấp Hội họa.

- Tính chất: Là môn học nghiên cứu về nghệ thuật trang trí truyền thống dân tộc để vận dụng vào các môn học chuyên ngành.

II. Mục tiêu môn học:

- Về Kiến thức: Cung cấp cho người học những đặc điểm họa tiết trang trí và kiến trúc của mỹ thuật cổ Việt Nam.

- Về Kỹ năng: Học sinh thành thạo các phương pháp ghi chép và nghiên cứu nghệ thuật trang trí vốn cổ dân tộc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở nhận biết về nghệ thuật trang trí truyền thống dân tộc đã được học.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập	Kiểm tra
1	Khái quát chung	30	2	0	2
2	Ghi chép họa tiết Đông Sơn		3	5	
3	Ghi chép họa tiết Lý; Trần; Lê Sơ; Lê trung hưng		4	5	
4	Chép tranh dân gian Việt Nam		4	5	
	Cộng	30	13	15	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1

Khái quát chung

1. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu khái quát về tiến trình phát triển nghệ thuật trang trí của mỹ thuật cổ Việt Nam

- Giới thiệu phương pháp ghi chép vốn cổ

2. Nội dung:

2.1. Tiến trình phát triển của họa tiết cổ Việt Nam

2.2. Quan niệm thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật của họa tiết cổ

2.3. Một số phương pháp ghi chép vốn cổ

Bài 2

Ghi chép họa tiết Đông Sơn

1. Mục tiêu:

- Đặc điểm của họa tiết Đông Sơn

- Phương pháp ghi chép họa tiết Đông Sơn

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm Mỹ thuật Đông Sơn

2.2. Một số họa tiết tiêu biểu

2.3. Bài tập thực hành

Bài 3

Ghi chép họa tiết thời Lý - Trần - Lê sơ - Lê trung hưng

1. Mục tiêu:

- Đặc điểm của họa tiết thời Lý - Trần - Lê sơ - Lê trung hưng

- Vận dụng phương pháp thích hợp để ghi chép họa tiết thời Lý - Trần - Lê sơ - Lê trung hưng

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm mỹ thuật thời Lý - Trần - Lê sơ - Lê trung hưng

2.2. Một số họa tiết tiêu biểu

2.3. Bài tập thực hành

Bài 4

Chép tranh dân gian Việt Nam

1. Mục tiêu:

- Đặc điểm của các dòng tranh dân gian Việt Nam

- Vận dụng phương pháp thích hợp để ghi chép tranh dân gian Việt Nam

2. Nội dung:

2.1. Nguồn gốc và đặc điểm của các dòng tranh dân gian Việt Nam

2.2. Một số dòng tranh chính

2.3. Bài tập thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Xưởng vẽ
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Đồ dùng trực quan, bảng vẽ, màu, bút lông, bút chì, giấy croky, bảng pha màu.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Đánh giá bằng các bài ghi chép vốn cổ từ đó vận dụng trong học tập và sáng tác.
 - Kỹ năng: Biết ghi chép và vận dụng sáng tạo nghệ thuật trang trí vốn cổ.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức về nghiên cứu vốn cổ vào sáng tác các tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:
 - Là môn học cơ sở ngành trong đào tạo cao đẳng chuyên ngành Hội họa.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, môn học
 - Đối với giảng viên: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, đánh giá.
 - Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức, rèn luyện và vận dụng vào học tập các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo

1) Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội Viện Mỹ thuật (2000), *Bản rập họa tiết Mỹ thuật cổ Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật.

2) Nhiều tác giả (2005) *Họa tiết hoa văn các dân tộc*, Nxb Văn hóa dân tộc.

3) Phiên bản Tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống, Kim Hoàng, Làng Sinh...

4) Internet

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành
- Thời gian thi: 480 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế